

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8685-37:2020

(Xuất bản lần 1)

**QUY TRÌNH KIỂM NGHIỆM VẮC XIN –
PHẦN 37: VẮC XIN NHƯỢC ĐỘ PHÒNG BỆNH MAREK Ở GÀ**

*Vaccine testing procedure –
Part 37: Marek disease vaccine, live*

HÀ NỘI – 2020

Lời nói đầu

TCVN 8685-37:2020 do Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc Thú y Trung Ương 1 - Cục Thú y biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 8685 Quy trình kiểm nghiệm vắc xin gồm các phần:

- TCVN 8685-1:2011, Phần 1: Vắc xin phó thương hàn lợn nhược độc;
- TCVN 8685-2:2011, Phần 2: Vắc xin viêm gan siêu vi trùng vịt;
- TCVN 8685-3:2011, Phần 3: Vắc xin E.coli của lợn;
- TCVN 8685-4:2011, Phần 4: Vắc xin vô hoạt phòng hội chứng giảm đẻ ở gà;
- TCVN 8685-5:2011, Phần 5: Vắc xin ung khí thán;
- TCVN 8685-6:2011, Phần 6: Vắc xin Gumboro nhược độc;
- TCVN 8685-7:2011, Phần 7: Vắc xin nhiệt thán nha bào vô độc chủng 34 F2;
- TCVN 8685-8:2011, Phần 8: Vắc xin dịch tả lợn nhược độc;
- TCVN 8685-9:2014, Phần 9: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Cúm gia cầm A/H5N1;
- TCVN 8685-10:2014, Phần 10: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Lở mồm long móng (FMD);
- TCVN 8685-11:2014, Phần 11: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Phù đầu gà (coryza);
- TCVN 8685-12:2014, Phần 12: Vắc xin nhược độc, đông khô phòng hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn (PRRS);
- TCVN 8685-13:2014, Phần 13: Vắc xin vô hoạt phòng hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn (PRRS);
- TCVN 8685-14:2017, Phần 14: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm phổi thể kính ở lợn;
- TCVN 8685-15:2017, Phần 15: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm phổi do *pasteurella multocida* type D gây ra ở lợn;
- TCVN 8685-16:2017, Phần 16: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm teo mũi

truyền nhiễm ở lợn;

- TCVN 8685-17:2017, *Phần 17: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm màng phổi ở lợn;*
- TCVN 8685-18:2017, *Phần 18: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh newcastle;*
- TCVN 8685-19:2017, *Phần 19: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh gumboro;*
- TCVN 8685-20:2018, *Phần 20: Vắc xin nhược độc phòng bệnh Newcastle;*
- TCVN 8685-21:2018, *Phần 21: Vắc xin phòng bệnh đậu gà;*
- TCVN 8685-22:2018, *Phần 22: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh tụ huyết trùng ở gia cầm;*
- TCVN 8685-23:2018, *Phần 23: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Salmonella enteritidis ở gà;*
- TCVN 8685-24:2018, *Phần 24: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Salmonella typhimurium ở gà;*
- TCVN 8685-25:2018, *Phần 25: Vắc xin phòng bệnh giả dại ở lợn;*
- TCVN 8685-26:2018, *Phần 26: Vắc xin nhược độc phòng bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm ở gà;*
- TCVN 8685-27:2018, *Phần 27: Vắc xin nhược độc phòng bệnh viêm phế quản truyền nhiễm ở gà;*
- TCVN 8685-28:2019, *Phần 28: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Tụ huyết trùng ở lợn;*
- TCVN 8685-29:2019, *Phần 29: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) ở gà;*
- TCVN 8685-30:2019, *Phần 30: Vắc xin nhược độc phòng bệnh Viêm não tủy truyền nhiễm ở gà;*
- TCVN 8685-31:2019, *Phần 31 Vắc xin phòng bệnh Dại ở chó;*
- TCVN 8685-32:2019, *Phần 32: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Mycoplasma gallisepticum ở gia cầm;*
- TCVN 8685-33:2019, *Phần 33: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Riermerella anatipestifer;*
- TCVN 8685-34:2020, *Phần 34: Vắc xin phòng bệnh tiêu chảy thành dịch do Porcine epidemic diarrhea virus (PEDV) gây ra ở lợn;*
- TCVN 8685-35:2020, *Phần 35: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh tụ huyết trùng ở*

TCVN 8685-37:2020

trâu bò;

- TCVN 8685-36:2020, *Phần 36: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh tụ huyết trùng và bệnh đóng dấu ở lợn;*
- TCVN 8685-37:2020, *Phần 37: Vắc xin nhược độc phòng bệnh Marek ở gà;*
- TCVN 8685-38:2020, *Phần 38: Vắc xin vô hoạt phòng bệnh do Leptospira gây ra;*
- TCVN 8685-39:2020, *Phần 39: Vắc xin vô hoạt phòng hội chứng còi cọc do Circovirus gây ra ở lợn.*

Quy trình kiểm nghiệm vắc xin –

Phần 37: Vắc xin nhược độc phòng bệnh Marek ở gà

Vaccine testing procedure – Part 37: Marek disease vaccine, live

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định quy trình kiểm nghiệm vắc xin nhược độc dạng đông khô và dạng đông lạnh phòng bệnh Marek ở gà.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 8684:2011 *Vắc xin và chế phẩm sinh học dùng trong thú y – Phép thử độ thuần khiết*

3 Chữ viết tắt

PBS: Phosphate Buffered Saline (Dung dịch muối đệm photphat)

PFU: Plaque-forming Unit (Đơn vị hình thành mảng bám)

VNT: Viral Neutralization Test (Phản ứng trung hòa vi rút)

TCID₅₀: Tissue Culture Infectious Dose 50 (Liều gây nhiễm 50% tế bào)

FBS: Fetal Bovine Serum (Huyết thanh bào thai bê)

DMEM: Dulbecco's Modified Eagle Media (Môi trường nuôi cấy tế bào đầy đủ)

CPE: Cytopathic Effect (Bệnh tích tế bào)

4 Nguyên tắc

Vắc xin được kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, độ thuần khiết bằng các phương pháp phân tích trong phòng thí nghiệm, các chỉ tiêu an toàn và hiệu lực được đánh giá trên gà 1 ngày tuổi, khỏe mạnh, không có kháng thể Marek.

5 Vật liệu và thuốc thử

5.1 Gà 1 ngày tuổi, gà khỏe, không có kháng thể Marek.

5.2 Nước muối sinh lý vô trùng, nồng độ từ 0,85 % đến 0,9 %.